

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-----***-----

*Bản án số: 39/2019/HSST
Ngày: 16/4/2019*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – B do – Hạnh phúc**

-----*****-----

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy V

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Phùng Văn Tàu**

2. Ông: **Nguyễn Đình Hiền.**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Phương Thỏa - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2019/TLST-HS ngày 15/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HS ngày 02/4/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Văn Kh, sinh năm 1975; Hộ khẩu thường trú: xã D, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng phái: không; Bố đẻ: Đỗ Xuân K (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1950; Có vợ: Lê Thị Thúy Ng, sinh năm 1973; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2014/HSST ngày 23/7/2014, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt **06** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Xâm phạm mồ mả.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2018 đến nay tại Trại tạm giam số 2 công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Lê Văn Tr, sinh năm 1980; Hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã Phù Khê, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng phái: không; Bố đẻ: Lê Đức H, sinh năm 1956; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1958; Có vợ: Nghiêm Thị H,

sinh năm 1983; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2018 đến nay tại Trại tạm giam số 2 công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: Lê Thế Ph, sinh năm 1974 (tên gọi khác: Lê Văn Ph); Hộ khẩu thường trú: thôn H Trì, xã Lạc Đạo, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng phái: không; Bố đẻ: Lê Văn H, sinh năm 1955; Mẹ đẻ: Tạ Thị C, sinh năm 1954; Có vợ: Đàm Thị P, sinh năm 1982; Con: Có 02, con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2006/HSST ngày 24/5/2006, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt **09** tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/11/2006.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2018 đến nay tại Trại tạm giam số 2 công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

4. Họ và tên: Phạm Văn H, sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng phái: Không; Bố đẻ: Phạm Thanh Y (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1962; Có Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền sự: không;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 297/2016/HSST ngày 28/6/2016, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt **28** tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/2/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2018 đến nay tại Trại tạm giam số 2 công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

5. Họ và tên: Đỗ Quốc T, sinh năm 1972; Hộ khẩu thường trú: thôn Xuân Lôi, xã D, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng phái: không; Bố đẻ: Đỗ Đình Năm và Mẹ đẻ: Bùi Thị M (đều đã chết); Có vợ: Trần Thị Sinh, sinh năm 1973; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2018 đến nay tại Trại tạm giam số 2 công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

6. Họ và tên: Nguyễn Văn B (Lâm), sinh năm 1966; Hộ khẩu thường trú: thôn B, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng phái: không; Bố đẻ: Nguyễn Văn Tr và mẹ đẻ: Nguyễn Thị P (đều đã chết); Có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2018 đến nay tại Trại tạm giam số 2 công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

- Trường tiểu học D; Người đại diện theo pháp luật: bà Vũ Kim L, Hiệu trưởng; Người đại diện theo ủy quyền Bà Đinh Thị Th, Phó Hiệu trưởng. (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)
- Viện Y; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh M, Viện trưởng; Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn Gi; Phó Giám đốc Viện Y. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989; HKTT: xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa);

Anh Nguyễn Công V, sinh năm: 1986, địa chỉ: xã L, huyện V, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Tr có quan hệ quen biết với Nguyễn Văn B, Đỗ Văn Kh và Phạm Văn H. Để thực hiện việc trộm cắp cây gỗ Sưa bán lấy tiền Tr đã nhờ B đi chỉ địa điểm cây gỗ Sưa, rủ Kh cùng đi và nhờ H chở các đối tượng đi trộm cắp cây gỗ Sưa. Sau đó, Kh tiếp tục rủ Đỗ Quốc T và Lê Thế Ph, cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Trong các ngày 09 và 20/7/2018, đã 02 lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là cây gỗ Sưa thuộc loại cây nghiêm cấm khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 09/7/2018, Đỗ Văn Kh và Lê Văn Tr rủ nhau đi trộm cắp cây gỗ Sưa tại vườn cây thuốc thuộc Viện dược liệu- Bộ y tế, tại xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội và hẹn gặp nhau tại khu vực bên xe nước ngầm. Sau đó, Kh rủ Lê Thế Ph cùng đi trộm cây gỗ Sưa, Ph đồng ý. Khi đi Kh mang theo 01 chiếc cửa dài khoảng 60 cm, khung làm từ ống tuýt sắt, lưới cửa rộng khoảng 1-2cm từ nhà và cùng Ph đi xe taxi (không rõ hãng xe và biển số xe) đến

gặp Tr tại khu vực bến xe nước ngầm như đã hẹn. Sau khi gặp nhau, Kh và Ph đi trước dẫn đường, Tr một mình đi taxi phía sau (không rõ biển số xe và hãng xe), tất cả cùng đến vườn cây thuốc thuộc Viện dược liệu, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Đến nơi, Kh và Ph trèo qua hàng rào vào trong vườn cây, cùng nhau dùng cưa cắt trộm cây gỗ Sưa trong vườn, còn Tr ngồi trên xe taxi đợi và cảnh giới Kh và Ph cưa được 01 phần thân cây sưa dài khoảng 1,3m - 1,4m, phần thân sát gốc đường kính khoảng 20cm và 01 đoạn cành nhánh dài khoảng 60cm có đường kính khoảng 12cm. Khi cưa xong thì Kh gọi điện thoại cho Tr và bảo Tr cùng về nhà Kh để xem, Tr đồng ý. Kh và Ph mang cây gỗ Sưa trộm cắp được ra xe taxi chở về nhà Kh, Tr đi xe taxi theo sau. Đến nhà Kh, Tr xem cây gỗ sưa đã cưa được và nói “cây sưa này là sưa non” rồi đi về. Kh đưa cho Ph số tiền 6.000.000 đồng và hẹn sau này Tr mua lại bao nhiêu sẽ tính cụ thể sau. Khoảng 01 tuần sau Tr đến nhà Kh, đưa cho Kh số tiền 5.000.000 đồng để mang 02 đoạn gỗ sưa đó về nhà cất giữ.

Lần thứ hai: Vào buổi trưa ngày 19/7/2018, Lê Văn Tr dùng số điện thoại 0986511333 gọi đến số điện thoại 0962623885 cho Nguyễn Văn B, hỏi B xem ở Hà Đông có cây gỗ Sưa nào không với mục đích để lấy trộm cây gỗ Sưa, B nói với Tr có một cây Sưa trong trường học ở gần chợ Hà Đông và Tr gọi đến số điện thoại của hãng taxi Mạnh Huyền đón Tr vào lúc 19 giờ tại khu vực Sân Nghè, thôn Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Tr gọi tiếp cho Kh rủ đi trộm cây gỗ Sưa, Kh đồng ý và gọi tới số 01698355262 cho Ph và gọi tới số 0968874515 cho T rủ đi trộm cây gỗ Sưa, Ph, T đồng ý. Đến giờ hẹn, Phạm Văn H, điều khiển chiếc xe nhãn hiệu Toyota Inova, sơn màu bạc, BKS 99A- 036.99 đến đón Tr (do anh Đ gọi đến), Tr lên xe và bảo H chở đến khu vực huyện V, tỉnh Hưng Yên đón Đỗ Văn Kh và Đỗ Quốc T, Lê Thế Ph. Sau đó, H lái xe chở Tr, Kh, Ph, T đi xung quanh khu vực chợ Hà Đông để tìm cây Sưa theo lời của B nhưng không thấy, nên cùng nhau đi về.

Do không tìm được cây gỗ Sưa để trộm cắp nên đến trưa ngày 20/7/2018, Lê Văn Tr tiếp tục gọi điện thoại cho Nguyễn Văn B hẹn buổi tối sẽ đón và đưa B đi để B chỉ vị trí cây gỗ Sưa mà B đã nói, B đồng ý. Tr tiếp tục gọi điện thoại cho Phạm Văn H là lái xe taxi hãng Mạnh Huyền hẹn đón Tr vào lúc 19 giờ cùng ngày tại Sân Nghè, thôn Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh và gọi điện thoại cho Đỗ Văn Kh tiếp tục rủ đi cắt cây gỗ Sưa, Kh đồng ý. Kh gọi điện thoại cho Đỗ Quốc T và Lê Thế Ph rủ cùng đi trộm cây gỗ Sưa, Ph và T đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày 20/7/2018, H điều khiển chiếc xe Toyota Inova BKS 99A- 036.99 đến đón Tr và đón Kh, T và Ph. Khi đi Kh mang theo 02 chiếc cưa dài khoảng 50 - 60 cm. Tr bảo H chở cả nhóm đến thôn Bãi, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội đón B đi cùng để chỉ vị trí cây Sưa. Sau khi B lên xe, B chỉ đường để H lái xe chở tất cả đến khu vực trường Tiểu học Đoàn Kết, phường Quang Trung, quận Hà Đông. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H đỗ xe tại khu vực trước cổng trường Tiểu học Đoàn Kết, B chỉ vị trí cây

gỗ Sưa cho Tr, Kh, Ph và T biết vị trí để trộm cắp. Lúc này, Tr cùng Kh đi qua lối cổng quây bạt vào xem cây gỗ Sưa. Sau khi chỉ xong vị trí cây gỗ Sưa ở trường Tiểu học Đoàn Kết, phường Quang Trung, cả nhóm đưa B về nhà B. Tr đưa cho B số tiền 500.000 đồng là tiền công B chỉ vị trí cây. Sau đó, H tiếp tục chở Tr, Kh, Ph, T quay lại trường Đoàn Kết để trộm cây gỗ Sưa, trên đường đi Tr đã mua một chiếc xà beng dài khoảng hơn 01m tại một cửa hàng ven đường (không rõ địa chỉ) để phá vòng sắt quanh cây gỗ Sưa. Tr bảo Kh, Ph và T vào cắt cây Sưa, còn Tr và H ở ngoài canh giới, Kh nói phải đỗ xe ô tô ở gần thì mới làm, Tr đồng ý. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày, H chở Tr, Kh, Ph, T đỗ trước khu vực cổng trường tiểu học Đoàn Kết, phường Quang Trung thì Kh, Ph và T mang cưa và xà beng đi vào trong trường để trộm cắp cây gỗ Sưa, còn H và Tr ngồi trên xe ô tô chờ. Khi Kh, Ph, T cưa được khoảng 15 phút thì cưa bị hỏng nên đi ra và lên xe ô tô Toyota Inova BKS 99A-036.99 do H chở quay về nhà Kh để lấy cưa khác. Tới nhà Kh, Kh vào nhà lấy 01 chiếc cưa để cắt cây gỗ Sưa lên xe. Sau đó, H tiếp tục lái xe ô tô Toyota Inova BKS 99A-036.99 chở Tr, Kh, Ph, T quay lại trường tiểu học Đoàn Kết để tiếp tục lấy trộm cây gỗ Sưa. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 21/7/2018, H đỗ xe ở khu vực phía trước cổng trường Đoàn Kết để Kh, Ph và T tiếp tục vào trong trường thay nhau dùng cưa cắt gốc cây gỗ Sưa, còn Tr, H ngồi trên xe chờ. Sau khi cắt được 01 cây gỗ Sưa thì Kh, Ph, T khiêng ra khỏi trường và cùng nhau đưa lên cốp xe ô tô của H chở về nhà Tr cất giấu. Tại nhà Tr, Tr đưa cho Kh, Ph, T mỗi người số tiền 15.000.000 đồng, đưa cho H số tiền 5.000.000 đồng (trong đó bao gồm 3.500.000 đồng tiền cước xe và còn lại tiền sửa xe taxi), Tr hẹn với H khi nào bán được gỗ Sưa sẽ cho thêm tiền, H nhận tiền rồi chở Kh, Ph, T về nhà. Ngày 22/7/2018, Tr đã bán cây gỗ Sưa trộm cắp được của trường tiểu học Đoàn Kết, quận Hà Đông cho người không quen biết quốc tịch Trung Quốc (không rõ tên, địa chỉ, nhân thân lai lịch) theo Tr khai là được số tiền 56.000.000 đồng.

Ngày 27/7/2018, cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Hà Đông ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Văn Tr.

Ngày 28, 29/7/2018, Phạm Văn H, Đỗ Quốc T, Lê Thế Ph, Đỗ Văn Kh, Nguyễn Văn B đến công an quận Hà Đông đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ: Thu trong quá trình khám nghiệm hiện trường gồm: 01 (Một) gốc cây và 02 (Hai) cành cây gỗ sưa, 01 (Một) đôi dép tổ ong nhãn hiệu Reebok, 01 (Một) cưa tự chế bằng kim loại sáng màu.

Thu trong quá trình khám xét tại nơi ở Lê Văn Tr ở thôn Đ, xã Phù Khê, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, thu giữ gồm: 61 (Sáu mươi một) đoạn cành, cây gỗ được đánh số từ 01 đến 61

Thu trong quá trình khám xét tại nơi ở Đỗ Văn Kh gồm: 12 (Mười hai) sợi dây kim loại (dạng dây cưa) dài 52 cm; 02 (Hai) khung kim loại (dạng khung cưa) được hàn từ tuýt sắt dài 86 cm; Thu giữ 06 chiếc điện thoại di động của các bị cáo.

Thu giữ của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989, trú tại: xã Hoàng Lương, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang: 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, sơn màu bạc BKS: 99A-036.99, 01 giấy đăng ký xe Toyota Innova BKS: 99A-036.99 (bản sao) và 01 giấy bảo hiểm xe Toyota Innova BKS: 99A-036.99 (bản chính).

Tại Bản kết luận giám định số 271/CNR-KHTC ngày 30/7/2018 và 337/CNR-KHTC ngày 25/9/2018 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng - Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam, kết luận:

- Mẫu gỗ được lấy từ phần còn lại của cây sưa tại trường tiểu học Đoàn Kết được gửi đi giám định là: gỗ Sưa (Huê mộc vàng), tên khoa học *Dalbergia tonkinensis* Prain; độ tuổi của cây là (28 ± 3) năm; thuộc “Bảng IA. Thực vật rừng” trong “Nhóm I. Thực vật rừng, động vật rừng nghiêm cấm khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại tại “Danh mục động, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm” ban hành kèm theo Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính Phủ.

- Mẫu gỗ được lấy từ phần còn lại của cây sưa tại vườn cây thuốc của Viện dược liệu - Bộ y tế được gửi đi giám định là: gỗ Sưa (Huê mộc vàng), tên khoa học *Dalbergia tonkinensis* Prain; độ tuổi của cây là (17 ± 2) năm; thuộc “Bảng IA. Thực vật rừng” trong “Nhóm I. Thực vật rừng, động vật rừng nghiêm cấm khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại tại “Danh mục động, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm” ban hành kèm theo Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính Phủ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 135/KL-HĐ ĐG ngày 30/7/2018 và số 08/KL-HĐ ngày 11/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận Hà Đông, kết luận: “Đoạn cây gỗ Sưa của trường Tiểu học Đoàn Kết, quận Hà Đông bị các bị can chiếm đoạt (chưa thu được) có giá trị là: **207.447.000 đồng**”.

“Đoạn cây gỗ Sưa của Viện Dược liệu - Bộ y tế bị các bị can chiếm đoạt (chưa thu được) có trị giá là: **66.764.000 đồng**”.

Tại Bản kết luận số 372/CNR-KHTC ngày 19/10/2018 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng - Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam kết luận về 61 mẫu gỗ được lấy từ 61 đoạn, cành gỗ mà cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông đã tạm giữ trong quá trình khám xét nhà Lê Văn Tr được gửi đi giám định, kết luận: đồng nhất về chủng loại gỗ tên là gỗ Sưa (Huê mộc vàng), tên khoa học *Dalbergia tonkinensis* Prain; thuộc “Bảng IA. Thực vật rừng” trong “Nhóm I. Thực vật rừng, động vật rừng nghiêm cấm khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại tại “Danh mục

động, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm” ban hành kèm theo Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính Phủ.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Vũ Kim L là đại diện trường tiểu học Đoàn Kết, quận Hà Đông yêu cầu các bị can phải bồi thường thiệt hại số tiền là 207.447.000 đồng và ông Nguyễn Văn Gi đại diện Viện Dược liệu - Bộ y tế yêu cầu các bị can phải bồi thường thiệt hại số tiền là 66.764.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKS-HĐ ngày 15/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố các bị cáo **Phạm Văn H, Lê Văn Tr, Đỗ Quốc T, Lê Thế Ph, Đỗ Văn Kh và Nguyễn Văn B** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Các bị cáo Phạm Văn H, Lê Văn Tr, Đỗ Quốc T, Lê Thế Ph, Đỗ Văn Kh, Nguyễn Văn B đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất. Gia đình các bị cáo tự nguyện bồi thường cho các bị hại.

Bị cáo Phạm Văn H có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trong quá trình tạm giữ tại trại tạm giữ Kim Chi, Hà Nội. Bị cáo đã phát hiện và cứu giúp một phạm nhân cùng tạm giữ thoát khỏi việc tự tử bằng hình thức treo cổ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò, vị trí trong vụ án của bị cáo và nếu có thể thì xử bị cáo bằng tội danh khác, là tội không tố giác tội phạm, nhẹ hơn cho bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện khá đặc biệt của bị cáo về sức khỏe, về hoàn cảnh gia đình để áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của Người bị hại, anh Nguyễn Văn Gi, phó Viện trưởng Viện dược liệu, bộ Y tế; đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật, đồng thời đề nghị xem xét giảm mức hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Văn Đ, anh Nguyễn Công V, ghi nhận đã nhận lại 01(một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, sơn màu bạc BKS: 99A-036.99, 01 giấy đăng ký xe Toyota Innova BKS: 99A-036.99 (bản sao) và 01 giấy bảo hiểm xe Toyota Innova BKS: 99A-036.99 (bản chính) và không đề nghị xem xét gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đối với tất cả các bị cáo; Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo H; điểm g khoản 1 Điều 52, đối với các bị cáo Lê Văn Tr, Đỗ Văn Kh và Lê Thế Ph.

Đề nghị xử phạt các bị cáo cụ thể:

- **Lê Văn Tr và Đỗ Văn Kh**, mỗi bị cáo từ 36 đến 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.
- **Lê Thế Ph** từ 33 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.
- **Đỗ Quốc T** từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.
- **Phạm Văn H** từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.
- **Nguyễn Văn B** từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Về xử lý vật chứng: đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý theo quy định pháp luật;

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Trong ngày 09/7/2018 Lê Văn Tr, Đỗ Văn Kh và Lê Thế Ph, đã trộm cắp 01 (một) cây gỗ Sưa của Viện Dược liệu - Bộ y tế có trị giá là 66.764.000 đồng và ngày 20/7/2018, Lê Văn Tr, Đỗ Văn Kh, Phạm Văn H, Lê Thế Ph, Đỗ Quốc T, Nguyễn Văn B đã trộm cắp 01 (một) cây gỗ Sưa của trường tiểu học Đoàn Kết, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội vào ngày 20/7/2018 có trị giá là **207.447.000 đồng**.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh của bị cáo H thì thấy: Bị cáo Phạm Văn H là lái xe đưa, đón các bị cáo khác để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo biết được các bị cáo

khác thực hiện việc trộm cắp tài sản từ thời điểm các bị cáo bàn bạc trên xe oto do bị cáo lái. Sau khi đón được bị cáo B là người chỉ cây gỗ sưa và đưa B về, bị cáo Tr nói với Kh, T, Ph là: tý nữa 3 anh vào còn em ở ngoài; Khi Tr bảo H đứng đợi cùng Tr thì H đã cùng đứng đợi, khi đứng đợi thì H đã tiếp nhận lời nói của Tr là: “Tý nữa mang cây ra, chú trở cây về nhà anh, chú yên tâm anh không để chú thiệt đâu”. Ngày 19/7/2018, bị cáo đã chở các bị cáo khác đi tìm cây gỗ Sưa, nhưng không tìm thấy. Ngày 20/7/2018 có sự giúp sức của bị cáo B mới tìm thấy cây Sưa để trộm cắp. Bị cáo luôn đi cùng các bị cáo khác từ đầu đến cuối, chứng kiến hết mọi sự việc không có phản ứng gì, luôn làm theo, thực hiện theo yêu cầu của các bị cáo khác, như đưa đón người, đưa xe vào gần nơi trộm cắp để các bị cáo khác thuận lợi thực hiện việc lấy tài sản; khi các bị cáo Kh, Ph, T vào cửa cây gỗ Sưa bị hỏng cửa, bị cáo H biết và tiếp tục đưa các bị cáo về nhà bị cáo Kh lấy chiếc cửa khác để thực hiện việc trộm cắp; khi đưa cây Sưa về nhà Tr, bị cáo dùng điện thoại của mình để chụp lại cây Sưa đã trộm cắp được. Bị cáo được hưởng lợi là tiền xe nhiều hơn tiền cước taxi, được Tr hứa hẹn cho thêm tiền sau khi bán được tài sản trộm cắp. Do đó Viện kiểm sát quận Hà Đông, đã truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản với vai trò là người giúp sức là có căn cứ. Quan điểm về xem xét lại tội danh của Luật sư bào chữa cho bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải có mức hình phạt tù phù hợp để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Tuy nhiên khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Tr, Kh, Ph đều phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 2 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả. Các bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, các bị cáo Lê Văn Tr, Đỗ Quốc T, Nguyễn Văn B nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo T có bố là thương binh hạng 3/4, bị cáo Ph sức khỏe yếu, hiện đang bị bệnh tim, bị cáo Kh có bố để được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Huân chương chiến công. Xét các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có thái độ tích cực bồi thường khắc phục hậu quả, đại diện theo ủy quyền của người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Tr, Kh, Ph. Nên sẽ áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với tất cả các bị cáo.

[4] Đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo Tr, Kh là người chủ mưu, tham gia tích cực, do đó sẽ xử phạt mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác; bị cáo Kh, Ph, H đều có nhân thân xấu, do đó Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để xem xét mức hình phạt phù hợp để đảm bảo sự công bằng cho các bị cáo.

[5] Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, vì các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm, thu nhập không ổn định.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Vũ Kim L là đại diện trưởng tiểu học Đoàn Kết, quận Hà Đông yêu cầu các bị can phải bồi thường thiệt hại số tiền là 207.447.000 đồng và ông Nguyễn Văn Gi đại diện Viện Dược liệu - Bộ y tế yêu cầu các bị can phải bồi thường thiệt hại số tiền là 66.764.000 đồng. Đối với đề nghị của bị hại là có căn cứ nên Tòa án sẽ chấp nhận. Trong đó bị cáo Tr là người đứng ra thanh toán tiền cho các bị cáo khác, được hưởng lợi nhiều nhất, nên phải chịu trách nhiệm bồi thường lớn nhất; các bị cáo còn lại, Hội đồng xét xử sẽ xem xét buộc liên đới bồi thường theo mức độ hưởng lợi và vai trò, vị trí của từng bị cáo. Cụ thể: Đối với thiệt hại của Viện Dược liệu - Bộ Y tế: Buộc bị cáo Lê Văn Tr phải bồi thường số tiền là 26.764.000 đồng; bị cáo Đỗ Văn Kh và bị cáo Lê Thế Ph mỗi bị cáo phải bồi thường là 20.000.000 đồng.

Đối với thiệt hại của Trường tiểu học Đoàn Kết, quận Hà Đông: Buộc bị cáo Lê Văn Tr phải bồi thường số tiền là 77.447.000 đồng; bị cáo Đỗ Văn Kh, bị cáo Đỗ Quốc T và bị cáo Lê Thế Ph mỗi bị cáo phải bồi thường là 35.000.000 đồng; bị cáo Phạm Văn H phải bồi thường là 15.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn B phải bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng.

Như vậy: tổng số tiền buộc bị cáo Tr phải bồi thường cho hai người bị hại là 104.211.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã bồi thường được số tiền 50.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp số tiền 54.211.000 đồng; bị cáo Đỗ Văn Kh phải bồi thường tổng số tiền là 55.000.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã bồi thường được số tiền 19.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp số tiền 36.000.000 đồng; Bị cáo Lê Thế Ph phải bồi thường tổng số tiền là 55.000.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã bồi thường được số tiền 19.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp số tiền 36.000.000 đồng; Bị cáo Đỗ Quốc T phải bồi thường tổng số tiền là 35.000.000 đồng; Ghi nhận bị cáo đã bồi thường được số tiền 20.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp số tiền 15.000.000 đồng; Bị cáo Phạm Văn H phải bồi thường là 15.000.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã bồi thường được số tiền 3.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp số tiền 12.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn B phải bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã bồi thường được số tiền 2.500.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp số tiền 7.500.000 đồng.

[7] Đối với anh Nguyễn Văn Đ, anh Nguyễn Công V là chủ sở hữu, người quản lý chiếc xe chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, sơn màu bạc BKS: 99A-036.99, đã nhận lại đủ tài sản của mình đến nay không có yêu cầu gì khác về phần bồi thường nên Tòa không xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) gốc cây và 02 (Hai) cành cây gỗ sưa, 61 (Sáu mươi một) đoạn cành, cây gỗ được đánh số từ 01 đến 61; điện thoại di động của các bị cáo cần quản lý, tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 12 (Mười hai) sợi dây kim loại (dạng dây cưa) dài 52 cm; 02 (Hai) khung kim loại (dạng khung cưa) được hàn từ tuýp sắt dài 86 cm, 01 (Một) cửa tự chế bằng kim loại sáng màu; 01 (Một) đôi dép tổ ong nhãn hiệu Reebok nay đã hết giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố các bị cáo *Lê Văn Tr, Đỗ Văn Kh, Lê Thế Ph, Đỗ Quốc T, Phạm Văn H và Nguyễn Văn B* đều phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đối với các bị cáo Lê Văn Tr, Đỗ Văn Kh, Lê Thế Ph, Đỗ Quốc T, Phạm Văn H và Nguyễn Văn B;

Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo H; điểm g khoản 1 Điều 52, đối với các bị cáo Lê Văn Tr, Đỗ Văn Kh và Lê Thế Ph;

Xử phạt:

- Bị cáo **Đỗ Văn Kh 36** (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2018.
- Bị cáo **Lê Văn Tr 36** (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2018.
- Bị cáo **Lê Thế Ph 30** (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2018.
- Bị cáo **Đỗ Quốc T 30** (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2018.
- Bị cáo **Phạm Văn H 27** (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2018.
- **Nguyễn Văn B 26** (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2018.

3. Về bồi thường dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật dân sự;

Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho Viện dược liệu Bộ y tế tổng số tiền 66.764.000 đồng, bồi thường cho trường tiểu học Đoàn Kết quận Hà Đông số tiền 207.447.000 đồng.

Cụ thể: Đối với thiệt hại của Viện Dược liệu - Bộ Y tế: Buộc bị cáo Lê Văn Tr phải bồi thường số tiền là 26.764.000 đồng; bị cáo Đỗ Văn Kh và bị cáo Lê Thế Ph mỗi bị cáo phải bồi thường là 20.000.000 đồng.

Đối với thiệt hại của Trường tiểu học Đoàn Kết, quận Hà Đông: Buộc bị cáo Lê Văn Tr phải bồi thường số tiền là 77.447.000 đồng; bị cáo Đỗ Văn Kh, bị cáo Đỗ Quốc T và bị cáo Lê Thế Ph mỗi bị cáo phải bồi thường là 35.000.000 đồng; bị cáo Phạm Văn H phải bồi thường là 15.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn B phải bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng.

Như vậy: Tổng số tiền buộc bị cáo Tr phải bồi thường cho hai người bị hại là 104.211.000 đồng. Ghi nhận bị cáo Tr đã bồi thường được số tiền 50.000.000 đồng (theo biên lai số 0003539 ngày 09/4/2019 nộp tại Chi cục Thi hành án quận Hà Đông), còn phải bồi thường tiếp số tiền 54.211.000 đồng;

Bị cáo Đỗ Văn Kh phải bồi thường tổng số tiền là 55.000.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã bồi thường được số tiền 19.000.000 đồng (theo biên lai số 0003541 ngày 10/4/2019 nộp tại Chi cục Thi hành án quận Hà Đông), bị cáo Kh còn phải bồi thường tiếp số tiền 36.000.000 đồng;

Bị cáo Lê Thế Ph phải bồi thường tổng số tiền là 55.000.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã bồi thường được số tiền 19.000.000 đồng (theo biên lai số 0003542 ngày 10/4/2019 nộp tại Chi cục Thi hành án quận Hà Đông), bị cáo Ph còn phải bồi thường tiếp số tiền 36.000.000 đồng;

Bị cáo Đỗ Quốc T phải bồi thường tổng số tiền là 35.000.000 đồng; Ghi nhận bị cáo đã bồi thường được số tiền 20.000.000 đồng (theo biên lai số 0003407 ngày 12/4/2019 nộp tại Chi cục Thi hành án quận Hà Đông), bị cáo T còn phải bồi thường tiếp số tiền 15.000.000 đồng;

Bị cáo Phạm Văn H phải bồi thường là 15.000.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã bồi thường được số tiền: 3.000.000 đồng (theo biên lai số 0003406 ngày 11/4/2019 nộp tại Chi cục Thi hành án quận Hà Đông), bị cáo H còn phải bồi thường tiếp số tiền: 12.000.000 đồng;

Bị cáo Nguyễn Văn B phải bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã bồi thường được số tiền: 2.500.000 đồng (theo biên lai số 0003538 ngày 04/4/2019 nộp tại Chi cục Thi hành án quận Hà Đông), bị cáo B còn phải bồi thường tiếp số tiền: 7.500.000 đồng.

Việc chi trả tiền cho những người bị hại sẽ được thực hiện theo tỷ lệ, thứ tự ưu tiên thanh toán theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày Người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo không chịu thanh toán trả số tiền còn lại trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (Một) gốc cây và 02 (Hai) cành cây gỗ Sưa; 61 (Sáu mươi một) đoạn cành, cây gỗ được đánh số từ 01 đến 61; 07 chiếc điện thoại di động của các bị cáo gồm:

+ 01 điện thoại di động Oppo A83 màu hồng số Imei: 8676090372444472 số sim 0986511333 của bị cáo Lê Văn Tr;

+ 01 điện thoại di động Philip E 168 màu đen, số Imei 865008031954651 số sim 01632163995 của bị cáo Đỗ Văn Kh;

+ 01 điện thoại di động Gigi Dream 1 màu đen, số Imei 356180601608847, số sim 0968874515 của bị cáo Đỗ Quốc T;

+ 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh, số Imei 35700104324018, số sim 01698355262 của bị cáo Lê Thế Ph;

+ 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, số Imei 3571454066789699, số sim 0968872013 của bị cáo Phạm Văn H;

+ 01 điện thoại di động Iphone 6, số Imei 359253064210851, số sim 0982872012 của bị cáo Phạm Văn H;

+ 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, số Imei 356333056622058, số sim 0962623885 của bị cáo Nguyễn Văn B.

- Tịch thu tiêu hủy 12 (Mười hai) sợi dây kim loại (dạng dây cưa) dài 52 cm; 02 (Hai) khung kim loại (dạng khung cưa) được hàn từ tuýp sắt dài 86 cm, 01 (Một) cưa tự chế bằng kim loại sáng màu, 01 (Một) đôi dép tổ ong nhãn hiệu Reebok do đã hết giá trị sử dụng.

(Tình trạng như Quyết định chuyển vật chứng số 34 ngày 15/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2019 giữa Công an quận Hà Đông và Chi cục Thi hành án quận Hà Đông)

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn H, Lê Văn Tr, , Đỗ Văn Kh, Lê Thế Ph, Đỗ Quốc T, Nguyễn Văn B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo Lê Văn Tr phải nộp 2.710.550 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Bị cáo Đỗ Văn Kh phải nộp 1.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Bị cáo Lê Thế Ph phải nộp 1.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Bị cáo Đỗ Quốc T phải nộp 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Bị cáo Phạm Văn H phải nộp 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 375.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Các Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;

**TM Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

Đào Duy V